

Số: 2201 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan, nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Các Sở: VHTTDL, VHTTTDL, VH TT, DL;
- Lưu: VT, NTBD, TH.300.



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Đông**

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT \* Tel: +84-28-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

## **QUY ĐỊNH**

**Về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân thực hiện tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

#### **Điều 3. Hướng dẫn áp dụng**

1. Quy định này được ban hành để áp dụng vào việc xây dựng dự toán các hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, vật liệu, trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện tính theo thời gian thực hiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc nhất định của các hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định định mức cho phù hợp làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán của các hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

4. Kinh phí tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mướn khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hóa đơn và chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài, nếu thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

2. Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

3. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

7. Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

8. Quyết định số 4418/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Phê duyệt Đề án bảo tồn, tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

9. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

10. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

11. Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức**

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao khi tổ chức các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

2. Các nội dung, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

### **Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn**

1. Giới thiệu những giá trị đặc sắc của nghệ thuật truyền thống Việt Nam tới nhân dân và bạn bè quốc tế, góp phần xây dựng nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật của các nước trên thế giới trong quá trình sáng tạo.

2. Kịp thời động viên, khích lệ những cố gắng, nỗ lực trong lao động, sáng tạo nghệ thuật, trao tặng giải thưởng, danh hiệu cao quý và phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những tài năng trẻ cho nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

3. Làm cơ sở đánh giá về phương pháp sáng tạo, khuynh hướng nghệ thuật, chất lượng tác phẩm của từng loại hình nghệ thuật trên phạm vi toàn quốc. Thông qua đó, đơn vị tổ chức kịp thời đưa ra định hướng trong sáng tạo, biểu diễn ở các loại hình nghệ thuật phù hợp cho từng khu vực, giai đoạn nhằm bảo tồn, phát huy và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

4. Cơ sở để nghệ sỹ, diễn viên chủ động luyện tập, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ; các đơn vị nghệ thuật có kế hoạch chủ động trong sáng tác, dàn dựng nhằm tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị đặc sắc, tiêu biểu cho từng loại hình nghệ thuật để tham dự các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và biểu diễn phục vụ nhân dân.

5. Các chương trình, tiết mục tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện về chủ đề, nội dung, thời lượng, thành phần sáng tạo... theo quy định trong Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

6. Xác định cụ thể các thành phần sáng tạo và các công việc có liên quan khác trong từng bước của cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

7. Đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật, chất lượng chương trình khi tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

8. Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

## **CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 7. Quy trình cung cấp dịch vụ tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật**

#### **1. Quy trình cung cấp dịch vụ thực hiện theo các bước sau:**

Bước 1: Xây dựng dự thảo kế hoạch, đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 2: Soạn thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Bước 3: Khảo sát địa điểm tổ chức, dự thảo công văn gửi địa phương đề nghị đăng cai; lựa chọn địa điểm tổ chức tại địa phương đăng cai theo quy mô, tính chất từng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 4: Xây dựng nội dung phối hợp tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật; thống nhất kế hoạch, phân công nhiệm vụ giữa đơn vị chủ trì tổ chức, địa phương đăng cai và các đơn vị có liên quan; thông báo kế hoạch tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 5: Soạn thảo và ban hành Quy chế tổ chức, Quy chế chấm thi, khen thưởng tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật (Quy định cụ thể về số lượng đoàn quốc tế đối với các liên hoan nghệ thuật quốc tế);

Bước 6: Soạn thảo và ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo), Tổ Thư ký và Tiểu ban Giúp việc (Thành phần tham gia chấm và xét giải thưởng tại liên hoan nghệ thuật được gọi là “Hội đồng Nghệ thuật” và tại cuộc thi nghệ thuật được gọi là “Hội đồng Giám khảo”);

Bước 7: Xây dựng kịch bản chương trình khai mạc, tọa đàm, chương trình chi tiết các hoạt động;

Bước 8: Xây dựng Dự toán kinh phí tổ chức;

Bước 9: Thông báo và tổng hợp thông tin gửi đơn vị đăng cai và các tổ chức, cá nhân đề đăng ký tham gia;

Bước 10: Gửi giấy mời chính thức đến các đơn vị, cá nhân tham gia;

Bước 11: Xây dựng lịch tập luyện, lịch thi, lịch biểu diễn; soạn thảo và gửi giấy mời họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo);

Bước 12: Thiết kế bộ nhận diện, logo biểu tượng; thiết kế, biên tập, duyệt maket và in ấn giấy mời, băng rôn, pano, áp phích, phù hiệu, thẻ tên, chuẩn bị cúp, cờ lưu niệm, giấy khen, giấy chứng nhận, kỷ yếu...;

Bước 13: Tổ chức họp báo và thực hiện công tác truyền thông trước, trong và sau quá trình tổ chức:

- Xây dựng thông cáo báo chí; tổ chức họp báo công bố thời gian, địa điểm, quy mô của cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Liên hệ đặt bài đăng báo, đài truyền hình đưa tin tuyên truyền, quảng bá trong thời gian diễn ra cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Thực hiện treo băng rôn, cờ phướn tuyên truyền trên các tuyến phố, trang trí trước và trong địa điểm tổ chức;

- Thực hiện quay phim, ghi hình, truyền hình trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng tại Lễ Khai mạc, Bế mạc và các chương trình, tiết mục tham gia biểu diễn (tính theo buổi biểu diễn tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật);



Bước 14: Thiết kế, thi công lắp đặt sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng tại địa điểm tổ chức (Hệ thống âm thanh, ánh sáng bao gồm hệ thống loa, thiết bị điều khiển âm thanh, thiết bị microphone, thiết bị phát nhạc, hệ thống đèn chiếu sáng, hiệu ứng tạo khói, thiết bị kết nối... Số lượng, công suất, chủng loại, thiết bị: căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định);

Bước 15: Tổ chức họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức với các đơn vị nghệ thuật hoặc các cá nhân tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật để hướng dẫn quy trình tổ chức, lịch tập, lịch thi, lịch biểu diễn;

Bước 16: Tổ chức tổng duyệt chương trình khai mạc;

Bước 17: Tổ chức khai mạc cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 18: Thực hiện tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 19: Tổ chức cho các đơn vị nghệ thuật tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ nhân dân;

Bước 20: Tổ chức buổi tọa đàm về nghệ thuật trong thời gian diễn ra cuộc thi, liên hoan nghệ thuật:

- Địa điểm tổ chức: Âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, trang trí, nước uống... (Hệ thống âm thanh, ánh sáng bao gồm hệ thống loa, thiết bị điều khiển âm thanh, thiết bị microphone, hệ thống đèn chiếu sáng, thiết bị kết nối... Số lượng, công suất, chủng loại, thiết bị: căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định);

- Chọn người chủ trì, điều hành; mời chuyên gia hướng dẫn nghệ thuật; gửi giấy mời các đại biểu tham dự tọa đàm;

Bước 21: Tổ chức họp Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo), chấm thi và đưa ra kết quả tại cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 22: Xây dựng kịch bản và tổ chức tổng duyệt chương trình bế mạc;

Bước 23: Tổ chức bế mạc, trao giải cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 24: Họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

Bước 25: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành;

Bước 26: Các công việc khác có liên quan:

- Bố trí phương tiện đi lại, chỗ ăn, nghỉ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo) và các Tiểu ban Giúp việc trong quá trình diễn ra cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Chuẩn bị công tác lễ tân, người dẫn chương trình, trang phục, đạo cụ tại Lễ Khai mạc và Bế mạc;

- Văn phòng phẩm, hoa trang trí, hoa tặng, nước uống, photo tài liệu, các cước phí liên quan...;

- Nhân công tháo dỡ, dọn dẹp sau khi kết thúc cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;
- Đối với các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật có yếu tố quốc tế:
  - + Gửi thông báo và giấy mời đến các quốc gia theo Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;
  - + Tiếp nhận, tổng hợp thông tin các đơn vị nghệ thuật quốc tế tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;
  - + Dự thảo, gửi công văn đến đại sứ quán các nước có đơn vị nghệ thuật tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật; liên hệ và trao đổi thông tin với các đơn vị nghệ thuật quốc tế về thời gian, lịch trình tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật tại Việt Nam;
  - + Bố trí phương tiện đưa đón từ sân bay, đi lại nội địa, chỗ ăn, nghỉ cho thành viên Hội đồng Nghệ thuật và các đơn vị nghệ thuật quốc tế trong thời gian tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật tại Việt Nam;
  - + Bố trí phương tiện đi lại chặng quốc tế cho thành viên Hội đồng Nghệ thuật và các đơn vị nghệ thuật quốc tế theo Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;
  - + Thuê người biên dịch tài liệu, dịch nói và người dẫn đoàn cho thành viên Hội đồng Nghệ thuật và các đơn vị nghệ thuật quốc tế theo Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;
  - + Tổ chức tiệc chiêu đãi, tặng phẩm và đi tham quan cho các đơn vị nghệ thuật quốc tế theo số lượng thực tế của từng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

## **2. Nhân sự thực hiện quy trình cung cấp dịch vụ:**

Nhân sự thực hiện các bước quy trình tại Khoản 1 Điều này được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc: Công chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu, quản lý nghệ thuật trong và ngoài nước có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm về thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

### **Điều 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật**

Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước quy định chi tiết tại Phụ lục của Quy định này.

### **Điều 9. Triển khai thực hiện**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Nghệ thuật biểu diễn) để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

## PHỤ LỤC

**Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước**  
(Kèm theo Quyết định số 2201 /QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

| STT       | Nội dung   | ĐVT            | Định mức |           |                   |
|-----------|--|----------------|----------|-----------|-------------------|
|           |  |                | Cuộc thi | Liên hoan | Liên hoan quốc tế |
| <b>I</b>  | <b>Công tác chuẩn bị tổ chức</b>                       |                |          |           |                   |
| 1         | Nhân sự đi công tác khảo sát, tiền trạm tại địa phương | Người/<br>Ngày | 05 x 07  |           |                   |
| 2         | Địa điểm biểu diễn tổ chức                             | Ngày           | 12       | 20        |                   |
| 3         | Giấy chứng nhận  | Cái            | 100      | 150       |                   |
| 4         | Khung bằng khen  | Chiếc          | 100      | 150       |                   |
| 5         | Kỷ niệm chương (Cúp)                                   | Chiếc          | 100      | 150       |                   |
| 6         | Kỷ yếu   | Bộ             | 200      | 200       |                   |
| 7         | Giấy mời, vé mời                                       | Cái            | 2.000    | 3.000     |                   |
| 8         | Phù hiệu ô tô, thẻ, cờ các nước                        | Cái            | 80       | 100       | 150               |
| 9         | Logo, bộ nhận diện                                     | Bộ             | 01       |           |                   |
| <b>II</b> | <b>Công tác truyền thông</b>                           |                |          |           |                   |
| 1         | Băng rôn, pano, áp phích                               | m2             | 500      |           |                   |
| 2         | Công tác tuyên truyền                                  |                |          |           |                   |
| 2.1       | <i>Đặt bài đăng báo</i>                                |                |          |           |                   |
|           | <i>Đưa tin, bài</i>                                    | Tin, bài       | 20       |           |                   |
|           | <i>Phóng sự chuyên sâu</i>                             | Phóng sự       | 04       |           |                   |
| 2.2       | <i>Đài truyền hình đưa tin</i>                         |                |          |           |                   |
|           | <i>Đưa tin, bài</i>                                    | Tin, bài       | 07       |           |                   |
|           | <i>Phóng sự chuyên sâu</i>                             | Phóng sự       | 07       |           |                   |



| STT        | Nội dung  | ĐVT            | Định mức |           |                   |
|------------|---|----------------|----------|-----------|-------------------|
|            |   |                | Cuộc thi | Liên hoan | Liên hoan quốc tế |
| 2.3        | Hợp báo (Đại biểu, phóng viên báo chí đưa tin)  | Người/<br>Buổi | 60 x 02  |           |                   |
| 3          | Xây dựng video giới thiệu tại Lễ Khai mạc và Bế mạc   | Phút           | 07       |           |                   |
| <b>III</b> | <b>Hệ thống kỹ thuật phục vụ</b>  |                |          |           |                   |
| 1          | Âm thanh, ánh sáng  | Ngày           | 12       | 20        |                   |
| 2          | Màn hình Led  | Ngày           | 12       | 20        |                   |
| 3          | Thi công sân khấu   | Ngày           | 12       | 20        |                   |
| 4          | Phụ kiện khác   | Ngày           | 12       | 20        |                   |
| <b>IV</b>  | <b>Thành phần nhân sự</b>   |                |          |           |                   |
| 1          | Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo) /01 loại hình nghệ thuật                                       | Người/<br>Buổi | 07 x 30  | 07 x 40   |                   |
| 2          | Tổ Thư ký   | Người/<br>Buổi | 03 x 30  |           |                   |
| 3          | Ban Chỉ đạo   | Người/<br>Buổi | 05 x 30  | 05 x 40   |                   |
| 4          | Ban Tổ chức   | Người/<br>Buổi | 20 x 30  | 20 x 40   |                   |
| 5          | Các Tiểu ban (Tiểu ban Nội dung, Tiểu ban Tài chính - Hậu cần, Tiểu ban Truyền thông, An ninh, Y tế...) | Người/<br>Buổi | 50 x 30  | 50 x 40   |                   |
| 6          | Bộ phận kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, Màn hình Led   | Người/<br>Buổi | 15 x 30  | 15 x 40   |                   |
| 7          | Hậu đài phục vụ sân khấu  | Người/<br>Buổi | 20 x 30  | 20 x 40   |                   |
| <b>V</b>   | <b>Chương trình nghệ thuật tại Lễ Khai mạc và Bế mạc</b>  |                |          |           |                   |
| 1          | Buổi luyện tập  | Buổi           | 10       |           |                   |

| STT | Nội dung                                       | ĐVT      | Định mức |           |                   |
|-----|--|----------|----------|-----------|-------------------|
|     |  |          | Cuộc thi | Liên hoan | Liên hoan quốc tế |
| 2   | Buổi sơ duyệt                                  | Buổi     | 02       |           |                   |
| 3   | Buổi tổng duyệt                                | Buổi     | 01       |           |                   |
| 4   | Biểu diễn                                      | Buổi     | 02       |           |                   |
| 5   | Thành phần sáng tạo                            |          |          |           |                   |
|     | <i>Biên kịch</i>                               | Kịch bản | 01       |           |                   |
|     | <i>Tổng đạo diễn</i>                           | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Đạo diễn âm thanh, ánh sáng</i>             | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Chỉ huy dàn nhạc</i>                        | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Họa sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu</i>       | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Họa sỹ thiết kế phục trang</i>              | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Họa sỹ thiết kế đạo cụ</i>                  | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Người thiết kế ánh sáng</i>                 | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Người thiết kế âm thanh</i>                 | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Chỉ huy hợp xướng</i>                       | Người    | 02       |           |                   |
|     | <i>Viết lời dẫn, lời bình</i>                  | Bài      | 01       |           |                   |
|     | <i>Biên đạo múa</i>                            | Người    | 04       |           |                   |
|     | <i>Nhạc sỹ</i>                                 | Người    | 06       |           |                   |
| 6   | Khởi diễn viên, ca sỹ                          |          |          |           |                   |
|     | <i>Diễn viên</i>                               | Người    | 120      | 150       |                   |
|     | <i>Nhạc công</i>                               | Người    | 50       | 60        |                   |
|     | <i>Dàn hợp xướng</i>                           | Người    | 150      | 200       |                   |
| 7   | Các chi phí khác phục vụ Lễ Khai mạc và Bế mạc |          |          |           |                   |
|     | <i>Dẫn chương trình</i>                        | Người    | 02       |           |                   |

| STT        | Nội dung  | ĐVT           | Định mức   |           |                   |
|------------|---|---------------|------------|-----------|-------------------|
|            |   |               | Cuộc thi   | Liên hoan | Liên hoan quốc tế |
|            | <i>Bài viết tổng kết của Hội đồng nghệ thuật</i>                              | Bài           | 01         |           |                   |
|            | <i>Bài viết phát biểu của Trưởng Ban Chỉ đạo (Lễ Khai mạc, Lễ Bế mạc)</i>     | Bài           | 02         |           |                   |
|            | <i>Bài viết thông cáo báo chí</i>   | Bài           | 02         |           |                   |
|            | <i>Lời bình video</i>   | Bài           | 02         |           |                   |
| <b>VI</b>  | <b>Các hạng mục bổ sung dành cho Lễ Khai mạc và Bế mạc tổ chức ngoài trời</b> |               |            |           |                   |
|            | Thiết kế, thi công sân khấu   | Ngày          | 06         |           |                   |
|            | Âm thanh, ánh sáng  | Ngày          | 06         |           |                   |
|            | Thảm trải sàn   | Ngày          | 04         |           |                   |
|            | Bục phát biểu   | Bộ/<br>Ngày   | 01 x 04    |           |                   |
|            | Bàn, khăn trải bàn đại biểu   | Cái /<br>Ngày | 100 x 04   |           |                   |
|            | Ghế, bọc ghế ngồi đại biểu  | Cái /<br>Ngày | 1.000 x 04 |           |                   |
|            | Nhà bạt thay trang phục   | Ngày          | 04         |           |                   |
|            | Nhà bạt dành cho đại biểu   | Ngày          | 04         |           |                   |
| <b>VII</b> | <b>Chương trình tọa đàm</b>   |               |            |           |                   |
| 1          | Địa điểm  | Ngày          | 02         |           |                   |
| 2          | Chủ trì, điều hành  | Người         | 03         |           |                   |
| 3          | Chuyên gia, nhà lý luận   | Người         | 06         |           |                   |
| 4          | Đại biểu tham dự  | Người         | 50         | 60        | 80                |
| 5          | Âm thanh, ánh sáng  | Ngày          | 02         |           |                   |
| 6          | Máy chiếu   | Ngày          | 02         |           |                   |

| STT         | Nội dung                                    | ĐVT         | Định mức  |           |                   |
|-------------|---|-------------|---|-----------|-------------------|
|             |   |             | Cuộc thi  | Liên hoan | Liên hoan quốc tế |
| <b>VIII</b> | <b>Các công việc tổ chức thực hiện khác</b> |             |   |           |                   |
| 1           | Giải thưởng                                 |             | Căn cứ theo Quy chế chấm thi, khen thưởng tại từng Cuộc thi, Liên hoan nghệ thuật |           |                   |
| 2           | Phương tiện ô tô vận chuyển, chuyên chở     | Xe/<br>Ngày | 5 x 12  | 5 x 20    |                   |
| 3           | Biểu diễn phục vụ nhân dân                  | Buổi        | 05  | 08        | 10                |

\* **Ghi chú:** Mục VI được áp dụng bổ sung một số hạng mục khi thực hiện Lễ Khai mạc và Bế mạc ngoài trời